

Kiểm định vùng giá có áp lực bán cao

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,280 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua tăng mạnh. Giá trị mua ròng ở mức 150 tỷ đồng trong tuần giao dịch trước. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên VNM, VIC, và MSN.

Đò thị VN30 Future: Kiểm định lại vùng 1,200 điểm

VN30F2207 bước vào giai đoạn phục hồi trong phiên giao dịch trước khi lực cầu quay trở lại quanh vùng 1,200-1,250 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán vẫn ở mức cao quanh vùng 1,300 điểm. Các đường MA ngắn hạn chủ đạo đã bị phá vỡ (Đò thị ngày), xu hướng giảm đã quay trở lại. Đáng chú ý, áp lực bán quanh vùng 1,300 điểm cần thời gian để xóa bỏ và hợp đồng này chưa thể phá vỡ vùng này trong phiên hôm nay. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu phản ứng của hợp đồng này quanh vùng 1,200 điểm.

Chiến lược đầu tư

Áp lực bán quanh vùng 1,300 điểm cần thời gian để xóa bỏ và hợp đồng này chưa thể phá vỡ vùng này trong phiên hôm nay. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu phản ứng của hợp đồng này quanh vùng 1,200 điểm.

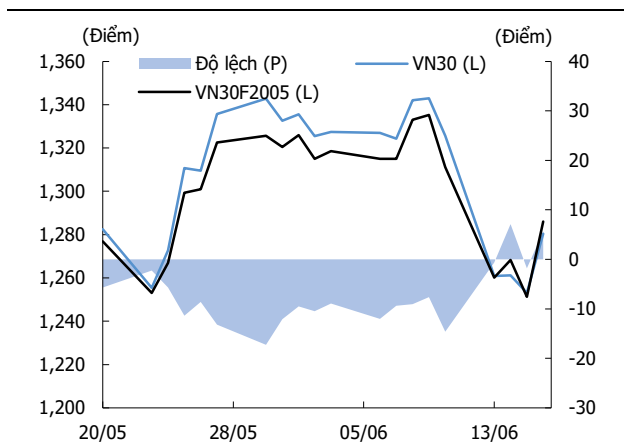
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
							(điểm, %, hợp đồng)
VN30 Index	1,280.4	2.2					
VN30F2206	1,286.0	2.7	284,868	-	1,253	16/06/22	0
VN30F2207	1,259.5	1.7	36,320	25,898	1,256	21/07/22	35
VN30F2209	1,260.0	2.1	146	229	1,260	15/09/22	91
VN30F2212	1,252.3	0.2	73	508	1,267	15/12/22	182

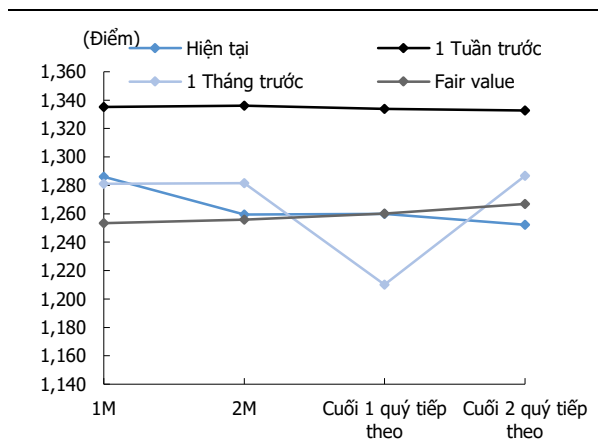
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

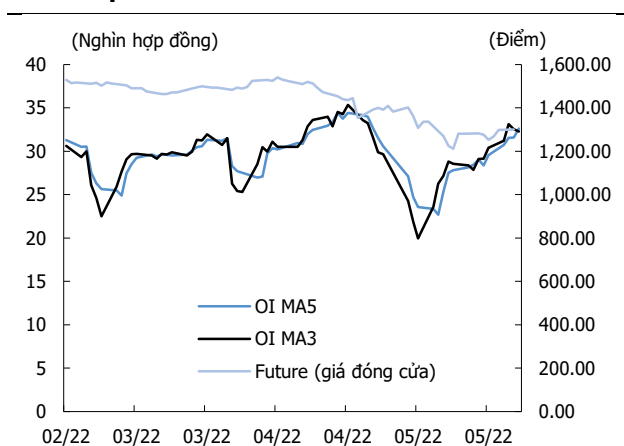
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread

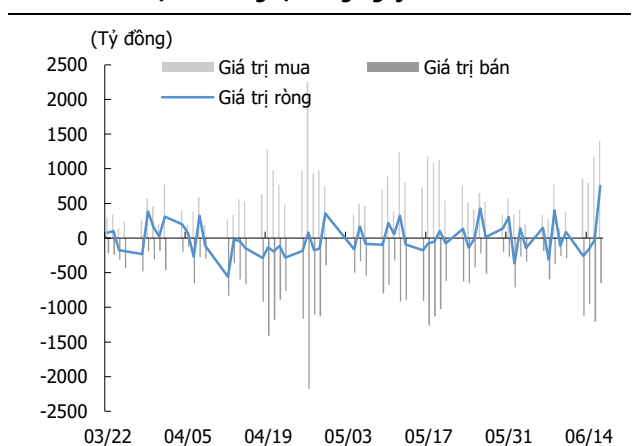
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	81,396	5.67	24,100	2.1	7.8	1.69	4,703	30.0	30,560	22,000
BID	BIDV	Tài chính	163,390	0.54	32,300	0.9	14.3	1.89	1,807	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	38,898	0.32	52,400	1.9	20.7	1.80	1,828	26.3	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	118,702	1.46	24,700	0.8	9.7	1.22	4,864	26.2	42,458	23,500
FPT	FPT Corp	CNTT	100,927	7.04	92,000	1.7	21.4	5.22	3,389	49.0	99,083	68,417
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	244,986	1.00	128,000	3.2	25.1	4.49	928	2.8	132,500	85,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	94,000	0.31	23,500	2.0	21.4	1.89	2,181	0.5	43,300	21,000
HDB	HDBank	Tài chính	50,205	2.85	24,950	1.8	7.8	1.61	3,026	16.9	33,950	21,500
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	138,661	6.26	31,000	5.4	4.2	1.40	19,317	20.9	58,400	28,850
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	25,139	1.34	39,100	2.6	20.8	2.40	1,110	32.4	57,500	34,800
MBB	MBBank	Tài chính	94,080	4.24	24,900	0.0	6.9	1.47	10,544	23.2	34,900	24,100
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	157,606	5.14	110,700	4.4	15.7	5.71	1,120	28.9	145,833	85,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	115,633	6.64	79,000	7.0	22.5	5.17	3,745	49.0	81,400	45,333
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	151,108	4.34	77,500	1.4	35.7	4.14	3,821	6.2	94,351	72,500
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	34,120	1.12	50,800	4.1	18.3	4.67	3,282	2.3	73,221	48,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	53,428	0.44	42,050	2.6	21.6	2.09	1,520	17.3	65,900	37,050
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	29,520	2.06	121,800	3.2	8.1	3.69	1,100	49.0	131,100	84,900
POW	Điện Lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	36,065	0.74	15,400	6.2	17.9	1.24	13,583	2.2	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	100,296	0.90	156,400	2.9	26.2	4.69	189	62.7	181,400	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	21,990	1.26	22,150	(2.2)	7.3	1.47	12,833	34.3	57,700	21,950
STB	Sacombank	Tài chính	39,590	3.08	21,000	1.4	10.0	1.12	15,579	20.8	36,700	18,600
TCB	Techcombank	Tài chính	126,568	6.75	36,050	1.0	6.6	1.30	6,718	22.5	58,600	32,550
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	42,391	1.91	26,800	0.9	8.1	1.55	3,664	29.8	44,000	23,259
VCB	Vietcombank	Tài chính	374,342	3.38	79,100	3.4	16.3	3.20	1,091	23.6	96,000	73,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	287,388	6.56	66,000	0.2	7.5	2.22	4,130	23.4	93,769	59,200
VIC	VinGroup	Bất động sản	292,147	7.78	76,600	(0.1)	79	2.79	2,393	12.4	109,600	72,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	67,918	2.79	125,400	0.7	30.1	3.97	739	16.9	149,000	109,200
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	142,117	4.66	68,000	5.4	15.5	4.41	2,458	54.4	93,000	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	128,919	7.40	29,000	0.5	7.5	1.48	15,456	17.4	41,050	27,600
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	66,352	2.02	29,200	1.0	72.8	2.14	3,608	31.1	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.